TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và ông A Wũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16-4-2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 06-3-2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS, ngày 02-4-2024, đối với bị cáo:

A W, sinh ngày …., tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Rơ Ngao; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Wo và bà Y H; có vợ tên Y L và 01 người con sinh năm……;tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 11 tháng "Cải tạo không giam giữ" về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-12-2023 đến nay. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Phạm M, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đoàn T, sinh năm ….; địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Y T1, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn P, phường N, thành phố K, tỉnh

Kon Tum. (Vắng mặt);

+ Bà Y T2, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Có mặt);

+ Chị Y T3, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn P, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 18-12-2023, A W điều khiển xe mô tô đi trên đường Tỉnh lộ 675, hướng từ nhà mẹ vợ bị cáo tại Thôn P, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum về nhà cha mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. Trên đường đi, A W nảy sinh ý định lấy trộm của người khác 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, nên khi đi qua trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sa Bình khoảng 200m, A W điều khiển xe vào đường bê tông thuộc Thôn B, xã S, huyện S, với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp. Đi được một đoạn, A W thấy tại nhà anh Phạm M (thôn Bình Trung, xã Sa Bình) có xe mô tô biển kiểm soát 82B1-465.02 đang dựng ở sân, chìa khóa được cắm trong ổ khóa xe, nhà không có cửa cổng và không có người xung quanh. A W mang chiếc xe mô tô đang điều khiển giấu vào bụi cây gần đó rồi đi bộ đến nhà anh M lấy trộm chiếc xe 82B1-465.02, điều khiển về nhà cha mẹ đẻ của bị cáo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A W điều khiển chiếc xe này về nhà mẹ vợ bị cáo. Tại đây, A W tháo 02 cánh yếm xe mô tô mang cất giấu tại khu vực nhà bếp. Sáng ngày 19-12-2023, A W điều khiển xe mô tô trộm được về lại nhà cha mẹ đẻ bị cáo, tiếp tục tháo bỏ ốp ổ khóa xe, mặt nạ trước, chắn bùn phía sau của xe, rồi xịt sơn đen lên thân xe và biển số xe, xịt sơn đỏ lên vành bánh xe mô tô. Đến ngày 20-12-2023, hành vi của A W bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 26-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Thầy xác định: Xe mô tô 82B1-465.02 tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 23.597.456 đồng.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSST, ngày 06-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố A W về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân; khi nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt;

- Người bị hại không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A W, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố A W phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt A W mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo A W là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý. Xét việc từ chối của bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đoàn T và những người làm chứng - bà Y T1, chị Y T3, đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo A W khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 18-12-2023, tại Thôn B, xã S, huyện S, lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của anh Phạm M, A W đã lấy trộm mô tô biển kiểm soát 82B1-465.02 của anh M, rồi mang về tháo bỏ, sơn lại một số bộ phận của xe. Đến ngày 20-12-2023, A W bị phát hiện, bắt giữ.

[5] Kết luận của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Thầy xác định: Chiếc xe mô tô 82B1-465.02 có giá trị 23.597.456 đồng. Tại thời điểm chiếm đoạt tài sản, A W là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự - đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố đối với bị cáo.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của A W là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, trước đây, A W đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xử phạt 11 tháng "Cải tạo không giam giữ" về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân. Bởi vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, A W không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: A W là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bởi vậy, bị cáo A W được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân của A W như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa trong tình hình tội phạm đang diễn biến phức tạp như hiện nay.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A W là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiện đang cùng vợ nuôi con nhỏ. Mặt khác, tài sản trộm cắp cũng sớm được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu; nên không buộc bị báo phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[11] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B1-465.02 và 01 xe mô tô không có biển kiểm soát do A W sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm.

[12] Xét thấy xe mô tô 82B1-465.02 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm M, nên việc Cơ quan điều tra trả lại xe này cho anh M là đúng pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát: Đây là tài sản của A W và là phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Nội dung vụ án còn thể hiện, sau khi trộm cắp được xe mô tô, A W đã dùng 01 chiếc tuốc nơ vít, 02 bình sơn, để tháo bỏ, sơn lại một số bộ phận bên

ngoài của chiếc xe, sau đó vứt bỏ tuốc nơ vít và các bình sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được chiếc tuốc nơ vít và các bình sơn vừa nêu, nên không có cơ sở xử lý.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại – anh Phạm M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[15] Về án phí: Bị cáo A W là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A W phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo A W 16 tháng (Mười sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 20-12-2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A W.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, màu đỏ; có số máy RPTDS152FMH00109605, số khung: RPHWCHMXM6H109605, xe không có yếm, ốp sau tay lái. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và tình trạng hoạt động của xe.

(Chiếc xe mô tô nêu trên, như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy).

3. Về án phí: *Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A W.

4. Về kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16-4-2024), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bán án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Công an h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Trường Thọ